

# PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA BỒ-TÁT TẠNG CHÁNH PHÁP KINH

## QUYỂN 10

### Phẩm 4: NHƯ LAI CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Bồ-tát trụ tín đối với mười trí lực chẳng thể nghĩ bàn của Như Lai, nghe rồi phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lia mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu. Như Lai do đầy đủ mười trí lực, cho nên hiểu biết thù thắng, hơn cả các hàng trời, người, thế gian; rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả Trời, Người, Ma, Phạm không thể chuyển được, không đồng với pháp của Như Lai.

Mười lực là gì?

1. Xứ phi xứ trí lực.
2. Nghiệp báo trí lực.
3. Chủng chủng tín giải trí lực.
4. Chủng chủng giới trí lực.
5. Căn thắng liệt trí lực.
6. Chí xứ đạo trí lực.
7. Thiên định giải thoát Đẳng trì đẳng chí nhiệm tịnh trí lực.
8. Túc trụ tùy niệm tác chứng trí lực.
9. Thiên nhãn tác chứng trí lực.
10. Lưu tận tác chứng trí lực.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy gọi là mười trí lực của Như Lai. Như Lai do đầy đủ mười trí lực nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng có khả năng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, cho đến tất cả thế gian không có pháp nào bằng Phật.

Sao gọi là Xứ phi xứ trí lực của Như Lai? Vì Như Lai dùng trí lực vô thượng tối thắng đối với xứ phi xứ biết rõ như thật.

Thế nào là Thị xứ? Thế nào là Phi xứ?

Này Xá-lợi Tử! Phi xứ nghĩa là không dung thọ thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Nếu ba nghiệp hành động như vậy mà chiêu cảm quả báo tốt đẹp thì không thể có. Còn nói dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm ác, không chiêu cảm quả báo tốt đẹp, việc này là đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là thân, miệng, ý nghiệp làm các việc thiện, mà chiêu cảm quả báo không tốt đẹp, điều đó không thể có. Còn dung thọ nghĩa là thân, miệng, ý làm các việc thiện, chiêu cảm quả báo tốt đẹp, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ tức là nếu người keo kiệt mà chiêu cảm quả báo giàu có, điều đó không thể có. Nếu người keo kiệt chịu quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người bố thí mà chiêu cảm quả báo nghèo cùng, thì không thể có. Nếu người bố thí mà được quả báo giàu có, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người phá giới mà được sinh lên cõi trời, thì không thể có. Nếu người phá giới mà đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì giới mà lại đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh, thì không thể có. Nếu người trì giới được sinh thiên, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sân hận mà chiêu cảm quả báo đọa chánh, thì không thể có. Nếu người sân hận mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhẫn nhục mà chịu quả báo thô lỗ xấu xa, thì không thể có. Nếu người nhẫn nhục chiêu cảm quả báo đọa chánh, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người biếng nhác mà được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người biếng nhác không được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tinh tấn mà không được Tam-muội hiện tiền, thì không thể có. Nếu người tinh tấn mà được Tam-muội hiện tiền, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tán loạn mà được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tán loạn không được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà không được đạo xuất ly, thì không thể có. Nếu người tâm tánh hay an trụ vào một cảnh mà được đạo xuất ly, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người không có trí tuệ mà có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen chủng tử, thì không thể có. Nếu người không có trí tuệ, thì không có khả năng đoạn trừ thói quen của chủng tử, đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người có trí tuệ mà không có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì không thể có. Nếu người có trí tuệ, có khả năng đoạn trừ tất cả thói quen của chủng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người sát sinh khởi lên nhân giết hại, mà chiêu cảm quả sống lâu, thì không thể có. Nếu người sát sinh mà chịu lấy sự chết yếu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa sát sinh mà chiêu cảm quả chết yếu, thì không thể có. Nếu người lìa sát sinh mà chiêu cảm quả sống lâu, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì không thể có. Nếu người trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả nghèo hèn, thì không thể có. Nếu người lìa trộm cắp mà chiêu cảm quả giàu sang, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà nhiễm mà được nhà cửa con cái thì không thể có. Nếu người tà nhiễm mà không được nhà cửa con cái, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tà nhiễm mà không được nhà cửa vợ con thì không thể có. Nếu người lìa tà nhiễm mà được nhà cửa vợ con, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người vọng ngữ mà không chiêu cảm sự chửi bới hủy báng thì không thể có; còn chiêu cảm sự chửi bới, hủy báng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa vọng ngữ mà lại chịu sự hủy báng chửi bới, thì không thể có; còn không chịu sự hủy báng chửi bới, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói hai lưỡi, mà quyến thuộc không chia lìa, thì không thể có; còn như quyến thuộc chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói hai lưỡi mà quyến thuộc chia lìa, thì không thể có; còn quyến thuộc không chia lìa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người ác khẩu mà thường được nghe những lời vừa ý, thì không thể có; còn nghe những lời không vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa ác khẩu mà không nghe những lời vừa ý, thì

không thể có; còn nghe những lời vừa ý, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nói thêu dệt mà được biện tài quyết định, thì không thể có; còn không được biện tài quyết định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa nói thêu dệt mà không được biện tài quyết định, thì không thể có; còn như được, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người nhiều tham lam mà được giàu sang, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tham lam mà sự giàu sang không được tồn tại lâu dài, thì không thể có; còn được giàu sang mãi mãi, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tâm sân nhuế mà không đọa vào địa ngục, thì không thể có, còn nếu đọa thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người lìa tâm sân nhuế mà không sinh lên cõi trời, thì không thể có; còn nếu sinh lên cõi trời thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà được Thánh đạo, thì không thể có. Người tà kiến, tích tập nhân tà kiến mà không được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến, mà không được Thánh đạo, thì không thể có. Nếu người chánh kiến tích tập nhân chánh kiến lại được Thánh đạo, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người tu hạnh bố thí mà tâm không được thanh tịnh, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người trì tịnh giới mà không được tịnh tâm, thì không thể có, còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người khởi lên kiến chấp có sở đắc mà được thuận nhẫn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người chứng Không giải thoát mà không được thuận nhẫn, thì không thể có; còn nếu được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm việc ác mà tâm được khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người làm ác mà tâm được điều phục và khinh an, thì không thể có; còn không được thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ mà thành Chuyển luân thánh vương, thì không thể có. Nếu người nam được thành, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm chủ cõi trời Đế Thích, thì không thể có. Nếu người nam làm chủ thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ làm Phạm vương, thì không thể có. Nếu các người nam làm, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các người nữ hiện thành quả Phật, thì không thể có; còn nếu vào Bát nhân địa, lần lượt được quả, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tu-đà-hoàn hiện chuyển chứng vị thứ tám, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn đó thú chứng Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu Tư-đà-hàm hiện chuyển vị thứ ba, thì không thể có; còn nếu trong uẩn đó hưởng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-na-hàm mà còn trở lại nhân gian, thì không thể có; còn nếu ở trong uẩn đó hưởng đến Niết-bàn, thì đó là lẽ đương nhiên.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, Phi xứ là nếu A-la-hán mà còn kết phược tập khí, thì không thể có; nếu không còn thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các bậc Thánh nhân mà hưởng cầu các thầy ngoại đạo chỉ dạy về pháp tà dị, thì không thể có; nếu không như vậy thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu người được Vô sinh pháp nhẫn mà còn bị thoái chuyển, thì không thể có; còn nếu đạt đến chứng quả Bồ-đề, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề đạo tràng rồi, mà không chứng quả Bồ-đề, thì không thể có. Nếu các Bồ-tát ngồi Bồ-đề tràng rồi, quyết định chứng quả Chánh đẳng Chánh giác sau lại rời tòa, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn biểu hiện thói quen của chúng tử thì không thể có. Nếu chư Phật đoạn trừ tất cả thói quen của chúng tử, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu trí của chư Phật mà còn có chướng ngại, thì không thể có. Nếu trí của chư Phật không có chướng ngại, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng quán thấy đánh tướng tối thắng của chư Phật, thì không thể có; còn không thấy được đánh tướng của chư Phật thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu ai có khả năng biết được tâm sở hành của Như Lai, thì không thể có; còn không biết được tâm sở hành của Như Lai, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật trụ tâm thiền định mà còn có tướng sở đắc, thì không thể có. Chư Phật tâm thường trụ thiền định, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn nói dối không quyết định, thì không thể có. Chư Phật nói năng không hư vọng, thì đó là lẽ đương nhiên.

Lại nữa, Phi xứ là nếu chư Phật mà còn có các lỗi lầm, thì không thể có. Chư Phật lìa các lỗi lầm thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói rộng các pháp bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Chư Phật Như Lai ở trong đời hiện tại hoặc biết, hoặc thấy mà còn có sự chướng ngại, thì không thể có. Nếu chư Phật Như Lai ở trong đời hiện tại hoặc biết, hoặc thấy không bị chướng ngại thì đó là lẽ đương nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy là ta đã nói về trí lực Xứ phi xứ không biến tế của Như Lai. Nếu ai muốn biết được biên tế ấy, cũng giống như hư không, thì làm sao biết được. Nếu không biết được biên tế của hư không, thì cái biên tế trí lực xứ Phi xứ của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín nghe được trí lực Xứ phi xứ chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, sinh lòng tin thanh tịnh vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui, sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Mười phương hư không không cùng tận*

*Trí lực Xứ phi xứ cũng thế*

*Trí lực chân thật khắp thế gian*

*Nói rộng pháp chân thật tối thượng*

*Nếu người đầy đủ nhân giải thoát*

*Biết được sở hành vì nói pháp*

*Các chúng sinh, viên mãn pháp khí*

*Biết xứ phi xứ hạnh trụ xả*

*Hư không đại địa còn thể động*

*Phật nói quả báo không hư dối  
Trí xử phi xử nếu viên thành  
Thì đủ mười Lục thế xuất thế.*

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ nhất của Như Lai. Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác do đầy đủ trí lực thù thắng như vậy, cho nên biết rõ thắng xử, ở trong đại chúng rống lên tiếng rống sư tử, chuyển phạm âm vi diệu, thế gian không có pháp nào bằng với pháp Như Lai.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Sao gọi là trí lực Nghiệp báo của Như Lai? Đức Như Lai dùng trí vô thượng biết rõ tất cả chúng sinh, tạo ra các nghiệp, tích tập nhân xử trong quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nhân thân căn thông phần vị nhân căn, như vậy nhân các căn và phần vị, Như Lai đều biết một cách như thật. Nếu các chúng sinh có căn tánh bố thí, tu trì giới hạnh, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền tuyên nói pháp bố thí. Nếu các chúng sinh có căn tánh trì giới, tu hạnh bố thí, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp trì giới. Nếu các chúng sinh có căn tánh nhẫn nhục, tu hạnh tinh tấn, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp nhẫn nhục. Nếu các chúng sinh có căn tánh tinh tấn, tu hạnh nhẫn nhục, Như Lai biết rõ căn tánh mình và người khác, liền vì nói pháp tinh tấn. Nếu các chúng sinh có căn tánh thiền định, tu hạnh tuệ thù thắng, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp thiền định. Nếu các chúng sinh có căn tánh tuệ thù thắng, tu hạnh thiền định, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì nói pháp tuệ thù thắng.

Tóm lại, cho đến các pháp Bồ-đề phần cũng như vậy. Nếu các chúng sinh đủ căn tánh Thanh văn, tu hạnh Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Thanh văn thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ tánh Duyên giác, tu hạnh Thanh văn thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Duyên giác thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh Đại thừa, mà tu hạnh Thanh văn, Duyên giác thừa, Như Lai biết rõ căn của mình và người khác, liền vì tuyên nói pháp Đại thừa. Nếu các chúng sinh đầy đủ căn tánh tối thượng thừa, tu hạnh Đại thừa, Như Lai biết rõ, biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, mà đời vị lai lại chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, vị lai, chịu quả khổ, Như Lai nhất định biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân vui trong đời hiện tại, vị lai hưởng quả báo vui, Như Lai nhất định biết rõ như thật.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai biết rõ tất cả chúng sinh có các nghiệp, hoặc nhân hoặc quả trong quá khứ, vị lai, hiện tại, Như Lai chân thật không sai không khác, mỗi mỗi quyết định biết rõ như thật. Biết rồi, Như Lai tùy theo căn tánh đó mà vì nói pháp.

Này Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, biết rõ như thật về các nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh tích tập nhân xử trong quá khứ, vị lai và hiện tại. Trí lực của Như Lai không có cùng tận. Nếu ai muốn biết cái cùng tận đó, thì cũng như hư không liệu có thể biết được chăng? Nếu không biết được cái cùng tận của hư không, thì trí lực nghiệp báo của Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy. Các Bồ-tát trụ tín được nghe trí lực Nghiệp báo chẳng nghĩ bàn của Như Lai rồi, phát lòng tin thanh tịnh, vượt lên sự phân biệt, lìa mọi nghi hoặc, sau lại biểu hiện thân tướng vui, tâm vui và sinh ý tưởng hy hữu.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa trên, liền lập lại bằng kệ rằng:

*Phật khéo biết rõ các nhân quả*

Mất trí hay quán về nghiệp pháp  
Trí vô ngại khắp trong ba đời  
Thấu rõ các nghiệp của chúng sinh  
Các nhân khổ vui và sở nguyện  
Các chúng sinh ở trong năm nẻo  
Tất cả luân chuyển các nhân khổ  
Nhất định Thiện Thệ đều biết rõ  
Tất cả các nghiệp báo hắc bạch  
Nhân quả nguyện cầu cũng như vậy  
Năng Nhân đều biết rõ chân thật  
Như xem báu như ý trong tay  
Nếu các nghiệp báo tu nhân ít  
Quả báo đương lai được vô lượng  
Nếu nhân vô lượng quả lại nhỏ  
Thiện Thệ chân thật đều hiểu rõ  
Tu hạnh Thanh văn quả như nguyện  
Duyên giác Bồ-đề nhân nguyện đồng  
Trí vô thượng quả nguyện cũng vậy  
Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật  
Nếu nghiệp đời trước tu nhân khổ  
Đời sau chiêu cảm quả báo vui  
Đối với các nghiệp tu nhân vui  
Đời sau chiêu cảm quả báo khổ  
Nhân khổ quả khổ pháp như vậy  
Nhân vui quả vui cũng như thế  
Tự nghiệp tự quả nhân hòa hợp  
Thiện Thệ đều hiểu rõ như thật  
Pháp khổ các cõi chuyển ba đời  
Các chúng sinh khắp trong năm nẻo  
Môn chân thật không đoạ không khác  
Phật trí vô thượng đều hiểu rõ.

Này Xá-lợi Tử! Đây là trí lực thứ hai của Như Lai. Như Lai do đầy đủ trí lực thù thắng, cho nên biết rõ thắng xứ, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển phạm luân vi diệu, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm đều không thể chuyển, cho đến không có pháp nào bằng pháp Như Lai.

Các quả báo khác Như Lai cũng đều biết rõ như thật. Sao gọi là biết rõ? Này Xá-lợi Tử! Nghĩa là các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác biết rõ như thật về các nghiệp quá khứ và tích tập nhân lành, lia các bất thiện được quả báo thiện trong đời vị lai của các chúng sinh. Nếu các chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, tích tập nhân bất thiện, lia các thiện pháp, đến đời vị lai chịu quả bất thiện, mỗi mỗi Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đến đời vị lai chiêu cảm quả hạ liệt, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, đời hiện tại chiêu cảm quả thù thắng, đến đời vị lai cũng chiêu cảm quả thù thắng, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân, ở đời quá khứ làm hạnh hạ liệt, đến đời vị lai khởi lên đại hạnh, nhất định Như Lai đều biết rõ như thật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân ít, sẽ chiêu cảm quả to lớn thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nghiệp nhân to lớn, sẽ chiêu cảm quả ít thù thắng, nhất định Như Lai đều biết như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Thanh văn, cảm quả Thanh văn, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu hạnh Duyên giác, cảm quả Duyên giác, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tu nhân Phật trí, cảm quả Phật trí, nhất định Như Lai biết rõ như thật. Nếu các chúng sinh tích tập nhân khổ trong đời hiện tại, đến đời vị lai chiêu cảm quả vui nhất định Như Lai biết rõ như thật.

